

Số: 929/2022/QĐST-HNGĐ

Bình Chánh, ngày 22 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84
Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban
Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử
dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 827/2022/TLST-VHNGĐ
ngày 08 tháng 9 năm 2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa
thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau
đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Người yêu cầu: Ông **Dương Quang T**, sinh năm 1988

Địa chỉ: B12/15K ấp 2, xã TK, huyện B, Thành phố H.

Người yêu cầu: Bà **Nguyễn Thị T1**, sinh năm 1988

Địa chỉ: 99 Mai Thị Lựu, phường ĐK, Quận A, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Trong quá trình Tòa án tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, ông
Dương Quang T và bà Nguyễn Thị T1 thực sự tự nguyện ly hôn với nhau, không
đồng ý đoàn tụ;

[2]. Ông Dương Quang T và bà Nguyễn Thị T1 xác nhận ông bà không có nợ
chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; đồng thời ông Dương Quang T và bà
Nguyễn Thị T1 đã thỏa thuận được với nhau về tài sản chung, việc nuôi con chung
và cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Sự thỏa thuận của ông Dương Quang T và bà Nguyễn Thị T1 bảo đảm
quyền lợi chính đáng của bà T1 và các con chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không
thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ vợ chồng: Ông Dương Quang T và bà Nguyễn Thị T1 thuận
tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 136, quyển số 01/2008, do UBND Phường 8, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/10/2008 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Ông Dương Quang T và bà Nguyễn Thị T1 cùng xác nhận có 01 (một) con chung tên Dương Hữu T3, giới tính nam, sinh ngày 07/4/2009.

Ông Dương Quang T và bà Nguyễn Thị T1 cùng thỏa thuận giao trẻ Dương Hữu T3, giới tính nam, sinh ngày 07/4/2009 cho ông T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. bà T1 không cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Nguyễn Thị T1 có quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Tài sản chung: Ông Dương Quang T và bà Nguyễn Thị T1 xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Ông Dương Quang T và bà Nguyễn Thị T1 xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Dương Quang T và bà Nguyễn Thị T1 chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà ông T và bà T1 đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0041631 ngày 06/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Ông T và bà T1 đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM; (1)
- VKSND H.BC; (2)
- Chi cục THADS H.BC; (1)
- UBND phường 8, Quận Gò Vấp, Tp.HCM; (1)
- Các đương sự; (2)
- Lưu: VP, hồ sơ; (3)

THẨM PHÁN

Trương Văn Dưa

